

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 03 - 2022

“V/v : “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Lan.
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Diệu N, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn Cao Cựu, xã Quảng a, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. (Chị Hoàng Diệu N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn H, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn Thọ H, xã Quảng S, thị xã Ba , tỉnh Quảng Bình. (Anh Trương Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2021, bản tự khai và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì nguyên đơn, chị Hoàng Diệu N trình bày:

Chị và anh Trương Văn H lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng H, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (Nay là Ủy ban nhân dân xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) ngày 27/8/1995. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau khi sinh hai đứa con thì chồng thay đổi tính nết, cục cằn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị N phát hiện anh H ngoại tình với người phụ nữ khác, không lo lắng chăm lo cho gia đình. Vì vậy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trương Tấn S, sinh ngày 03/3/1996 và Trương Hoàng L, sinh ngày 04/3/1997. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành, có thể tự lập nuôi sống bản thân nên hai con muốn ở với ai là tùy các con.

Về tài sản chung: Không có. Hiện tại vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 15/02/2022, anh Trương Văn H trình bày: Anh và chị Hoàng Diệu N có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời trình bày của chị Ny. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng mỗi người mỗi công việc, anh thường xuyên đi làm xa nên vợ chồng ít gặp nhau. Hai vợ chồng sống ly thân đã mấy năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ny khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trương Tấn S, sinh ngày 03/3/1996 và Trương Hoàng L, sinh ngày 04/3/1997. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành, có thể tự lập nuôi sống bản thân nên hai con muốn ở với ai là tùy các con

Về tài sản chung: Anh Trương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Trương Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Quảng S với lý do công việc thường xuyên đi làm xa và dịch bệnh Covid 19 nên không thể trực tiếp đến Tòa án giải quyết được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Hoàng Diệu N và bị đơn anh Trương Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Diệu N và anh Trương Văn H yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/8/1995 tại UBND xã Quảng H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, hoàn cảnh gia đình khó khăn hai bên không lo chăm sóc, xây dựng gia đình. Vợ chồng sống ly thân đã khá lâu, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị N làm đơn xin ly hôn thì anh H cũng đồng ý. Xét trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh H là có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trương Tấn S, sinh ngày 03/3/1996 và Trương Hoàng L, sinh ngày 04/3/1997. Hiện

nay hai con chung đã trưởng thành, có thể tự lập nuôi sống bản thân nên hai con muốn ở với ai là tùy các con.

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng Diệu N và anh Trương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Diệu N nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt chị Hoàng Diệu N và anh Trương Văn H.
2. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Diệu N và anh Trương Văn H
3. Về quan hệ con chung: Hai con chung Trương Tấn S, sinh ngày 03/3/1996 và Trương Hoàng L, sinh ngày 04/3/1997 đã trưởng thành, có thể tự lập nuôi sống bản thân nên hai con muốn ở với ai là tùy nguyện vọng các con.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Diệu N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003295 ngày 21 tháng 12 năm 2021. Chị Hoàng Diệu N đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Hoàng Diệu N và anh Trương Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi anh, chị thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Hòa;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương